TÒA ÁN NHÂN DÂN **TPNĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/HS-ST
Ngày: 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Đỗ Quang Chung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Nam S, xã Hà G, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Ngọc Cvà bà Hoàng Thị N; vợ: Đặng Hồng N, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/5/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Hồng M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 1, phường Lộc H, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Đ là nhân viên tư vấn vay vốn của Công ty tài chính FeCredit. Quá trình tư vấn, Đ quen biết anh Trần Trung K, sinh năm 1986, trú tại Tổ 1 Phú Ố, phường Lộc H, TPNĐ là khách hàng cũ của Đ. Khoảng tháng 12 năm 2022, anh Kiên giới thiệu bạn mình là anh Phạm Hồng M, sinh năm 1991, nơi thường trú

thôn Tân T, xã Yên L, huyện Ý Y, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay Tổ 1, phường Lộc H, TPNĐ với Đ để nhờ Đ làm hồ sơ vay vốn. Tuy nhiên, do lịch sử tín dụng của anh M có thông tin trả chậm tại Công ty FeCredit vào năm 2018 nên không làm được hồ sơ vay, Đ hẹn sau Tết nếu có công ty nào hỗ trợ cho vay thì sẽ báo lại cho anh M.

Trong quá trình tham gia nhóm Zalo "Trao đổi hồ sơ vay vốn toàn quốc", Đ sử dụng tài khoản zalo "Phạm Đ" nhắn tin nói chuyện và gửi ảnh chụp căn cước công dân của anh Phạm Hồng M đến tài khoản zalo "Danh-vp Hữu Nghị" (Đ lưu tên là "Bo Fe") của anh Phạm Văn B, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Song K, thị trấn Cổ L, huyện Trực N, tỉnh Nam Định cũng là nhân viên hỗ trợ vay vốn để nhờ anh B kiểm tra có thể làm hồ sơ vay vốn được không. Sau khi kiểm tra thấy anh M có thể làm hồ sơ vay vốn được nên anh B đã thông báo cho Đ biết. Đ sau đó liên lạc với anh Kiên để hẹn anh M mang theo giấy tờ cá nhân, sim điện thoại đến quán Cafe tại địa chỉ 213 Quang T, phường Quang T, TPNĐ để đưa cho Đ làm thủ tục đăng ký vay tiền. Ngày 02/02/2023, anh M đến quán Cafe bàn giao cho Đ giấy tờ cá nhân gồm: Căn cước công dân, giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Hồng M và sim điện thoại số 0945818867 để Đ làm thủ tục. Anh M thỏa thuận với Đ làm hồ sơ vay tiền với hạn mức tối đa, tiền công anh M trả cho Đ là 30% số tiền giải ngân, còn anh M nhận 70% số tiền giải ngân. Đồng thời, anh M đồng ý cho Đ mở một tài khoản ngân hàng mang tên Phạm Hồng M có xác thực khuôn mặt của anh M để phục vụ cho việc nhận tiền, Đ có trách nhiệm bàn giao lại đầy đủ số tiền cho anh M theo thỏa thuận. Đ sau đó chụp ảnh giấy tờ của anh M rồi gửi cùng thông tin tài khoản ngân hàng thụ hưởng TP Bank số 00001573455 mang tên Phạm Hồng M mà Đ tạo online trước đó cho anh B qua tài khoản zalo. Anh B yêu cầu Đ phải trả số tiền công bằng 20% số tiền giải ngân, Đ đồng ý. Sau khi có đầy đủ thông tin của người vay là anh Phạm Hồng M, anh B đăng thông tin lên nhóm trao đổi hồ sơ vay vốn trên mạng xã hội để nhờ người làm hồ sơ vay tiền. Sau đó, người này (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) cho anh B biết sẽ làm hồ sơ vay tiền tại Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset, địa chỉ 91 Pasteur, phường Bến N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 28/02/2023, tài khoản Techcombank số 19125812410022 mang tên Công ty tài chính Mirae Asset đã giải ngân số tiền 92.000.000 đồng đến tài khoản TP Bank Phạm Hồng M nên anh B thông báo cho Đ biết. Đ sử dụng điện thoại di động Iphone XS màu trắng kiểm tra thấy có tiền giải ngân về tài khoản nên đã chuyển 18.400.000 đồng đến tài khoản VP Bank số 228127116 mang tên Phạm Văn Bộ để trả công cho anh B như thỏa thuận. Do Đ thấy số tiền còn lại là 73.600.000 đồng nhiều hơn so với mong muốn ban đầu của anh M là được vay số tiền khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh M bằng thủ đoạn Đ sẽ chuyển hết tiền ra khỏi tài khoản TPBank của anh Phạm Hồng M, sau đó chuyển lại 50.000.000 đồng vào tài khoản của anh

Phạm Hồng M và nói dối anh M chỉ vay được số tiền là 50.000.000 đồng để chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Tuy nhiên, do tài khoản TP Bank Phạm Hồng M bị khóa không rõ lí do nên ngày 01/3/2023, Đ hẹn Minh ra ngân hàng TPBank tại 91 Quang T, phường Quang T, TPNĐ để kích hoạt mở tài khoản. Quá trình ký giấy tờ, anh M thấy có nội dung ghi "giải ngân khoản tiền 92.000.000 đồng" nên thắc mắc thì Đ nói dối là tiền cá nhân của Đ. Đ tiếp tục nói dối anh M là chưa có tiền giải ngân, đến tối có tiền giải ngân thì sẽ gọi anh M ra nhận. Sau khi kích hoạt lại tài khoản TPBank, Đ chuyển số tiền 100.000 đồng vào tài khoản thì thấy tài khoản hoạt động bình thường nên đã chuyển toàn bộ số tiền 73.700.000 đồng sang tài khoản ngân hàng MBBank số 0398213428 mang tên Vũ Thị P, sinh năm 1971, trú tại thôn Hòa B, xã Hà G, huyện Đông H, tỉnh thái Bình là bác của Đ, bà P không còn dùng tài khoản này và đã giao cho Đ sử dụng. Sau đó Đ chuyển lại 50.000.000 đồng vào tài khoản TPBank Phạm Hồng M, ghi kèm nội dung chuyển tiền là "MAF giai ngan khach hang Pham Hong Minh" mục đích để Minh tin tưởng số tiền được Công ty Mirae Asset (MAF) giải ngân chỉ là 50.000.000 đồng. Còn lại số tiền 23.700.000 đồng, Đ chuyển sang tài khoản Techcombank của mình số 19035266236017 mang tên Phạm Ngọc Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh M cùng bạn là anh Trần Minh Q, sinh năm 1987, trú tại xã Kim T, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định đi đến quán Cafe 213 Quang Tđể nhận tiền thì được Đ thông báo số tiền giải ngân là 50.000.000 đồng. Theo thỏa thuận ban đầu anh M được nhận số tiền giải ngân là 35.000.000 đồng nên Đ chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản TPBank mang tên Phạm Hồng M và 25.000.000 đồng từ tài khoản Techcombank mang tên Phạm Ngọc Đ đến tài khoản Vietinbank số 0987800199 mang tên Trần Minh Q theo yêu cầu của của anh M rồi Đ bàn giao lại cho M giấy tờ cá nhân và sim điện thoại và bảo anh M bẻ sim đi để tránh bị công ty tài chính gọi điện làm phiền. Ngày 02/3/2023, Đ chuyển số tiền 40.000.000 đồng còn lại trong tài khoản TPBank mang tên Phạm Hồng M sang tài khoản MBBank số 3001125051988 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn Đinh K, xã Yên P, huyện Ý Y, tỉnh Nam Định là bạn của Đ, Đ nói dối anh H là tài khoản của mình quá hạn mức giao dịch nên nhờ anh H nhận tiền hộ, sau đó anh H đã chuyển trả lại đủ 40.000.000 đồng vào tài khoản Techcombank của Phạm Ngọc Đ.

Ngày 10/3/2023, anh M tra cứu trên mạng Internet thì thấy hợp đồng vay vốn của anh M với Công ty Mirae Asset đăng ký khoản vay là 99.084.000 đồng, trong đó tiền bảo hiểm khoản vay là 7.084.000 đồng còn tiền được giải ngân là 92.000.000 đồng, không phải là 50.000.000 đồng như Đ nói. Anh M sao kê tài khoản ngân hàng TPBank mang tên Phạm Hồng M thì thấy khoản tiền giải ngân là 92.000.000 đồng chuyển vào ngày 28/2/2023. Anh M gọi điện cho Đ thắc mắc thì Đ nói dối anh M phải trả chi phí làm hồ sơ và đóng tiền lãi, gốc của 03 tháng.

Như vậy, theo thỏa thuận ban đầu giữa anh M và Đ, anh M phải được nhận 70% của số tiền giải ngân 92.000.000 đồng, tương đương với số tiền là 64.400.000

đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, Đ chỉ đưa cho anh M số tiền là 35.000.000 đồng. Đ đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh M số tiền là 64.400.000 đồng – 35.000.000 đồng = 29.400.000 đồng. Số tiền này Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPNĐ triệu tập Đ lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng mà Đ sử dụng để chiếm đoạt tài sản. Đối với sim rác mà Đ sử dụng đăng ký internet Banking của tài khoản ngân hàng mang tên Phạm Hồng M, Đ đã vứt đi không thu hồi được.

Quá trình giải quyết, Đ đã bồi thường cho anh M số tiền 29.400.000 đồng. Anh M đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

Đối với anh Phạm Văn B: Anh B đã thỏa thuận dân sự với Đ và đã nhận đủ tiền công theo thỏa thuận, sau đó Đ mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh M. Anh B không biết gì về hành vi phạm tội của Đ nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với chị Vũ Thị P: Chị Phương cho phép Đ toàn quyền quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank Vũ Thị P, chị Phương không biết nguồn gốc các giao dịch trong tài khoản nên nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Hòa: Khi cho Đ mượn số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền vào tài khoản, anh Hòa không biết về nguồn gốc số tiền do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với tài khoản ngân hàng TPBank mang tên Phạm Hồng M: Sau khi được anh M cho phép tạo và quản lý tài khoản ngân hàng thay anh M, Đ đã sử dụng thông tin cá nhân của anh M để mở tài khoản ngân hàng TPBank và đăng ký dịch vụ banking bằng sim rác do Đ mua. Sau khi chiếm đoạt tiền và chuyển hết tiền sang tài khoản khác, Đ không sử dụng tài khoản nữa và đã vứt sim đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 178/CT-VKSTPNĐ ngày 25-7-2023 Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ truy tố Phạm Ngọc Đ tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Khoảng đầu tháng 3 năm 2023, tại TPNĐ, sau khi nhận số tiền vay 92.000.000 đồng của anh Phạm Hồng M thông qua việc nhận làm hồ sơ vay vốn, Phạm Ngọc Đ đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh M số tiền là 29.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; đơn tố cáo và lời khai của bị hại; sổ phụ kiêm phiếu báo nợ; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; lời khai của người làm chứng; công văn phúc đáp của ngân hàng: Thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung tăng nặng:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Phạm Ngọc Đ có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn ở mức thấp như Kiểm sát viên đề suất và cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4.4. *Về hình phạt bổ sung:*

Xét tài sản bị cáo chiếm đoạt bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về phần bồi thường dân sự:* Số tiền 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

01 chiếc điện thoại di động thu giữ là tài sản của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Phạm Ngọc Đ bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Hà G, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động được niêm phong trong túi niêm phong có mã số NS3-1906643.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-8-2023 giữa Công an TPNĐ và Chi cục thi hành án Dân sự TPNĐ).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Phạm Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại:
- UBND xã Hà G, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Phạm Thị Mai Anh